TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2018/QĐST-HNGĐ	*Tp Lai Châu, ngày 05 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 108, Tổ 3, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Nơi làm việc: Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Tả Lèng, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà 108, Tổ 3, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C đều thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C có một con chung tên Phạm Phương H, sinh ngày 22/12/2010. Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C thỏa thuận như sau:

Anh Phạm Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Phương H, sinh ngày 22/12/2010 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn C không yêu cầu chị Nguyễn Thị M cấp dưỡng nuôi con chung, chị M nhất trí.

Chị Nguyễn Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)* án phí dân sự sơ thẩm. Chị M tự nguyện nộp thay anh C số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh C phải nộp, anh C nhất trí để chị M nộp thay anh số tiền án phí dân sự sơ thẩm trên. Tổng cộng chị M phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/0002858 ngày 04/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Quyết Thắng, TP Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đức Long